TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13- 6 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Duy Thanh; 2. Bà Trần Thị Minh Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh ĐăkLăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2023/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1998 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Quốc H, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2023, quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày:

Chị Lê Thị Mỹ H và anh Triệu Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/3/2023 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống anh H tham gia chơi bài bạc dẫn đến mẫu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc, từ tháng 11 cho đến nay chị H và anh H không sống chung với nhau

nữa. Chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Triệu Quốc H có 01 con chung là cháu Triệu Lê Mi S – sinh ngày 28/7/2023 hiện đang ở với chị H, chị H có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Triệu Quốc H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh Triệu Quốc H nhiều lần nhưng anh H cố tình vắng mặt, không lên Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và không thể tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar thể hiện: Chị H và anh H có đăng ký kết hôn năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C. Ngày 24/10/2023 do có mâu thuẫn trong hôn nhân nên chị H có đề nghị địa phương và tổ hòa giải tiến hành hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Về mâu thuẫn vợ chồng, chị H và anh H có nhiều mâu thuẫn trong hôn nhân, hiện chị H về sinh sống tại nhà bố mẹ chị, còn anh H thường xuyên đi về và sinh sống tại thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51; 53; 54; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H, chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Triệu Quốc H. Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Lê Mi S – sinh ngày 28/7/2023 cho chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại thôn 3, xã C, huyện C, thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Triệu Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2023 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn do anh H tham gia chơi bài bạc, từ tháng 11 năm 2023 đến nay anh chị không chung sống với nhau. Chính quyền địa phương đã tổ chức hòa giải nhưng không thành. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần thông báo cho anh Triệu Quốc H lên làm việc và hòa giải nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện anh H không có thiện chí muốn hòa giải và tiếp tục quan hệ hôn nhân với chị H. Do đó, chị H xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Triệu Quốc H có 01 con chung là cháu Triệu Lê Mi S – sinh ngày 28/7/2023, hiện do chị H nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng nuôi con, cháu Triệu Lê Mi S hiện đang dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì cần giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Mỹ H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng. Anh Triệu Quốc H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Triệu Quốc H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Lê Mi S – sinh ngày 28/7/2023 cho chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Mỹ H không yêu cầu anh Triệu Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014762 ngày 24/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM’gar, tỉnh ĐắkLắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk
- VKSND huyện CưM’gar
- THADS huyện CưM’gar
- UBND xã C
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý